

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 271/2024/QĐST - HNGĐ

T, ngày 28 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2024/TLST - HNGĐ
ngày 16 tháng 08 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Th1, sinh năm 1986

ĐKTT: Thôn 6 xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1986

ĐKTT: Xóm C2, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,
giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành ngày
20 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà
giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm
điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa
thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn Th1 và bà Nguyễn
Thị C1;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Đặng Văn Th1 và bà Nguyễn Thị C1 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Nguyễn Quang A1 - sinh ngày 12/02/2012. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận bà C1 nuôi dưỡng cháu Quang A1;

Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Th1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Đặng Văn Th1 và bà Nguyễn Thị C1 thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Văn Th1 và bà Nguyễn Thị C1 thống nhất thỏa thuận ông Đặng Văn Th1 chịu cả.

3. Ông Đặng Văn Th1 tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002658 ngày 16/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận T;*
- *UBND xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận kết hôn số 329/2011 ngày 21/10/2011);*
- *Chi cục THA dân sự quận T;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hoan

